

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (cập nhật CSDLQGVPPL);
- Trung tâm thông tin điều hành – VP.UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Phòng KGVX;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Quang**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59 /2026/QĐ-UBND)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

## Chương II

### CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

#### **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Căn cứ vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương; nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế; năng lực, điều kiện nguồn lực và khả năng huy động các nguồn lực xã hội để phê duyệt, triển khai các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Có tính mới, có mục tiêu cụ thể, định lượng được kết quả đầu ra và hiệu quả đầu tư; bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện và chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

##### 1. Đề xuất chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường đề xuất nội dung xây dựng chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là cơ quan đề xuất), gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Hồ sơ đề xuất chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 3 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCHN.

##### 2. Tổ chức thẩm định và ban hành chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ và phối hợp với cơ quan, đơn vị đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành chương trình.

b) Nội dung thẩm định bao gồm: tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, chỉ tiêu đánh giá; tính khả thi; tính mới; khả năng thương mại hóa và tác động kinh tế - xã hội;

c) Phương thức thẩm định: Việc thẩm định chương trình thực hiện thông qua cuộc họp Hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định bằng văn bản.

Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; số lượng thành viên Hội đồng thẩm định từ 07 đến 11 người; thành phần bao gồm đại diện các sở, ngành, địa phương có liên quan và các chuyên gia có lĩnh vực chuyên môn phù hợp. (Trường hợp cần thiết có thể lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành).

e) Căn cứ kết quả thẩm định, tổ chức đề xuất hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

3. Sau khi chương trình được ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ được giao quản lý chương trình của tỉnh triển khai các công việc sau:

a) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chương trình;

b) Thực hiện việc xét tài trợ, đặt hàng, phê duyệt, quản lý và tổ chức triển khai, đánh giá các nhiệm vụ thuộc chương trình theo Quy định này, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt.

c) Đột xuất, định kỳ hằng năm gửi báo cáo về tình hình thực hiện chương trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 12 theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 3 Thông tư 36/2025/TT-BKHHCN.

d) Ngoài các quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và quyết định.

### **Chương III**

## **NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

### **Điều 5. Căn cứ và trình tự xây dựng và thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Định kỳ hoặc đột xuất Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các căn cứ tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 267/2025/NĐ-CP để các tổ chức, doanh nghiệp tham

gia đề xuất tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức, doanh nghiệp gửi đề xuất tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến Sở Khoa học và Công nghệ, thông qua nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Đối với đề xuất đặt hàng thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất tài trợ, đặt hàng và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất).

Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất có 07 đến 11 thành viên bao gồm Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ), Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, các thành viên (ủy viên), chuyên gia phản biện là lãnh đạo các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh hoặc cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nội dung cần tư vấn. Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất có thư ký khoa học, thư ký hành chính để giúp việc. Trường hợp cần thiết, do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của nội dung cần tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng, thành phần và hình thức làm việc của Hội đồng khác với quy định tại khoản này, bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất

a) Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất tổ chức cuộc họp trực tiếp (có thể kết hợp họp trực tuyến) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng. Đại diện tổ chức đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có thể được mời tham dự cuộc họp Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất.

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất: Cuộc họp phải có sự tham gia của 2/3 thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và các thành viên hội đồng. Hội đồng rà soát, lựa chọn đề xuất làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, độc lập, khách quan, trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, bảo đảm liêm chính khoa học; các thành viên Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất thảo luận công khai về nội dung được giao tư vấn; Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất phải được trên 2/3 số thành

viên tham gia họp thống nhất hoặc trên 2/3 số thành viên thống nhất bằng văn bản (nếu áp dụng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), trong đó phải có sự thống nhất của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định lấy ý kiến chuyên gia tư vấn có chuyên môn phù hợp.

c) Nội dung rà soát, lựa chọn đề xuất tài trợ, đặt hàng, bao gồm: Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện; khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống hoặc vào việc xây dựng, hoạch định chính sách; tên; mục tiêu; thời gian thực hiện; yêu cầu đối với kết quả, hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ; đề xuất phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp); xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc xác định mức trần kinh phí dự kiến dựa trên nguyên tắc sau: khả năng cân đối, bố trí ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác trong kế hoạch và dự kiến kết quả, hiệu quả, tác động của nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo phương thức giao trực tiếp phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

5. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng kế hoạch tài trợ, đặt hàng trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát, lựa chọn của Hội đồng tư vấn rà soát, lựa chọn đề xuất.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ban hành kế hoạch tài trợ, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo công khai kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nội dung thông báo theo điểm b khoản 2, điểm đ khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định 267/2025/NĐ-CP; Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải bảo đảm đủ thời gian để các tổ chức, doanh nghiệp chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu được quy định tại Điều 7 Quy định này.

8. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch đặt hàng lại trong các trường hợp sau:

a) Khi hết thời hạn thông báo kế hoạch đặt hàng mà không có hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng.

b) Có hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhưng không có hồ sơ hợp lệ khi tiến hành rà soát tại Điều 7 Quy định này.

c) Có hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhưng không có hồ sơ đáp ứng yêu cầu xét đặt hàng theo Quy định này.

d) Có hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhưng hồ sơ được xét đặt hàng bị hủy kết quả tuyển chọn theo Quy định này.

đ) Trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 6. Hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

2. Tài liệu trong hồ sơ đăng ký thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN, bao gồm:

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Biểu mẫu BM-09;

b) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Biểu mẫu BM-10;

c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

d) Thông tin về năng lực của tổ chức đăng ký chủ trì, lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và thành viên nghiên cứu được cập nhật trên nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Văn bản cam kết phối hợp thực hiện nhiệm vụ, cam kết đồng tài trợ (nếu có) theo Biểu mẫu BM-12.

3. Tùy theo loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này, hồ sơ đăng ký còn phải bổ sung các tài liệu tương ứng, cụ thể như sau:

a) Trường hợp nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ có yêu cầu về vốn đối ứng, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

b) Trường hợp là chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hồ sơ đăng ký phải có thuyết minh tổng quát, thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và theo Biểu mẫu BM-11 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN;

c) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đề xuất khoán đến sản phẩm cuối cùng, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

d) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

đ) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hình thức liên kết, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 7 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

e) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

g) Trường hợp nhiệm vụ giải mã công nghệ, nhiệm vụ mua bí quyết công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 9 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

h) Trường hợp đề xuất tài trợ phục vụ lĩnh vực quốc phòng, an ninh mà tổ chức đề xuất không phải là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, hồ sơ đăng ký phải bổ sung các tài liệu theo quy định tại khoản 10 Điều 11 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Trường hợp khác quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

5. Khi chưa hết hạn nộp hồ sơ, tổ chức đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc bổ sung, thay thế hồ sơ mới phải hoàn thành trước thời hạn kết thúc việc nộp hồ sơ theo quy định.

## **Điều 7. Trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

### **1. Nộp hồ sơ**

Tổ chức, doanh nghiệp đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nộp hồ sơ theo quy định đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

## 2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định này và theo khoản 2 Điều 12 Nghị định 267/2025/NĐ-CP

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ tiến hành xem xét tài trợ, đặt hàng;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp đề xuất nhiệm vụ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

3. Việc xét tài trợ, đặt hàng được thông qua Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng) và/hoặc ý kiến của các chuyên gia tư vấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập/chỉ định.

Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng có số lượng 07-11 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch (nếu cần thiết) và thành viên (ủy viên) chuyên gia phản biện là lãnh đạo các Sở, ngành chuyên môn của tỉnh hoặc cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nội dung cần tư vấn. Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng có thư ký khoa học, thư ký hành chính để giúp việc. Trường hợp cần thiết, do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của nội dung cần tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng, thành phần và hình thức làm việc của Hội đồng khác với quy định tại khoản này, bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn và quy định của pháp luật có liên quan.

## 4. Phương thức làm việc của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng

a) Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng tổ chức cuộc họp trực tiếp (có thể kết hợp họp trực tuyến). Đại diện tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được mời tham dự cuộc họp Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng.

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng: Cuộc họp phải có sự tham gia của 2/3 thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên phản biện và thành viên hội đồng. Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, độc lập, khách quan, trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, bảo đảm liêm chính khoa học; các thành viên Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng thảo luận công khai về nội dung được giao tư vấn; Ý kiến kết luận của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng phải được trên 2/3 số thành viên tham gia họp thống nhất, trong đó phải có sự thống nhất của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định lấy ý kiến chuyên gia tư vấn có chuyên môn phù hợp.

c) Nội dung xét tài trợ, đặt hàng bao gồm: Tổng quan, tính cấp thiết và mục tiêu của nhiệm vụ; Nội dung và phương pháp thực hiện nhiệm vụ; Kết quả, sản phẩm chính dự kiến đạt được của nhiệm vụ; Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả; Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ; Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân đề xuất xét tài trợ, đặt hàng.

Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, thành viên hội đồng có nhiệm vụ đánh giá thêm về giá trị hợp tác quốc tế.

Đối với nhiệm vụ giải mã công nghệ, nhiệm vụ mua bí quyết công nghệ: thành viên hội đồng có nhiệm vụ đánh giá các tiêu chí quy định tại Điều 9 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

d) Biên bản họp đánh giá của hội đồng được tổng hợp từ các ý kiến của chuyên gia phản biện và các thành viên hội đồng cần nêu rõ kết luận về việc đề nghị/không đề nghị xét tài trợ, đặt hàng cho nhiệm vụ, lý do và các yêu cầu chỉnh sửa (nếu có);

5. Trên cơ sở biên bản họp Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng hoặc ý kiến của các chuyên gia phản biện, trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản họp Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp đề xuất nhiệm vụ theo điểm e khoản 4 Điều 12 Nghị định 267/2025/NĐ-CP;

6. Tổ chức, doanh nghiệp đề xuất nhiệm vụ xem xét tiếp thu ý kiến đóng góp của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng, bổ sung dự toán kinh phí chi tiết thực hiện nhiệm vụ không quá 05 trang theo biểu mẫu BM-13 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKH-CN và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian 15 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo theo điểm e khoản 4 Điều 12 Nghị định 267/2025/NĐ-CP;

7. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua Tổ thẩm định kinh phí do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập (được ban hành cùng với Quyết định thành lập Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng).

Tổ thẩm định kinh phí có 05 -07 thành viên bao gồm: Tổ trưởng là Chủ tịch Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng; các thành viên Tổ là: đại diện Sở Tài chính; thành viên của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng và Sở Khoa học và Công nghệ. Tổ thẩm định kinh phí có thư ký hành chính giúp việc.

8. Phương thức làm việc của Tổ thẩm định kinh phí

a) Tổ thẩm định kinh phí xét tài trợ, đặt hàng tổ chức cuộc họp trực tiếp (có thể kết hợp họp trực tuyến). Đại diện tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được mời tham dự cuộc họp thẩm định kinh phí xét tài trợ, đặt hàng.

b) Tổ thẩm định có nhiệm vụ rà soát định mức chi, sự phù hợp với nội dung công việc và chi phí khác theo quy định hiện hành. Tổ thẩm định lập biên bản thẩm định kinh phí, trong đó có tổng kinh phí thực hiện, kinh phí cho các mục chi, kinh phí khoán, kinh phí không khoán theo điểm b Khoản 7 Điều 12 Nghị định 267/2025/NĐ-CP

9. Trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản thẩm định kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp đề xuất nhiệm vụ theo điểm c Khoản 7 Điều 12 Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

10. Tổ chức, doanh nghiệp đề xuất nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện dự toán kinh phí theo biểu mẫu BM-14 và biểu mẫu BM-15 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo kết quả thẩm định kinh phí.

11. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

a) Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Hồ sơ theo Điều 6 Quy định này (các nội dung của hồ sơ được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng tư vấn và dự toán kinh phí thực hiện theo biểu mẫu).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, phương thức khoán chi (khoán đến sản phẩm cuối cùng, khoán từng phần theo nội dung nghiên cứu); mức kinh phí khoán; nội dung được phép khoán chi; dự kiến sản phẩm đầu ra và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Biểu mẫu BM-17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN

c) Thời gian phê duyệt nhiệm vụ tối đa 110 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Sở Khoa học và Công nghệ công khai kết quả phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

đ) Trong quá trình xét tài trợ, đặt hàng đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét việc điều chỉnh tên tổ chức đề xuất trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì do sáp nhập, chia tách, đổi tên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tổ chức đề xuất có trách nhiệm gửi các văn bản minh chứng đến Sở Khoa học và Công nghệ ngay khi nhận được quyết định thay đổi.

12. Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Trong quá trình xét tài trợ, đặt hàng, trường hợp phát hiện hồ sơ, thông tin không đáp ứng điều kiện, tiêu chí; có sai sót, vi phạm quy định về trình tự, thủ tục hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

### **Điều 8. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện ký hợp đồng giao nhiệm vụ với tổ chức chủ trì theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

2. Hợp đồng giao nhiệm vụ được lập theo Biểu mẫu BM-18 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

3. Nội dung hợp đồng thực hiện theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

4. Thời gian ký hợp đồng giao nhiệm vụ tối đa 120 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

Đối với các nhiệm vụ cấp bách được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc rút ngắn thời gian thực hiện xét tài trợ, đặt hàng, phê duyệt nhiệm vụ đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ.

5. Kể từ thời điểm hợp đồng giao nhiệm vụ có hiệu lực, tổ chức chủ trì chủ động phê duyệt dự toán chi tiết theo Biểu mẫu BM-16 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN, gửi 01 bản dự toán chi tiết đã được phê duyệt về Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo các quy định hiện hành.

## **Điều 9. Đánh giá trong kỳ và cấp tiếp kinh phí thực hiện nhiệm vụ**

1. Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì thực hiện việc đánh giá trong kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN để xem xét cấp tiếp kinh phí thực hiện, điều chỉnh hợp đồng hoặc đề nghị tổ chức chủ trì chấm dứt nhiệm vụ;

2. Ngoài nội dung đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này, nội dung đánh giá trong kỳ còn bao gồm các nội dung đánh giá rủi ro đã được nêu trong thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 35 và Điều 36 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp phát sinh các rủi ro, nội dung đánh giá trong kỳ bao gồm việc xác định trách nhiệm quản trị rủi ro của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

## **Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ**

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trường hợp phát sinh nhu cầu điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì thực hiện thủ tục điều chỉnh hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN và khoản 6 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP. Việc xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung nhiệm vụ được thực hiện như sau:

a) Sở Khoa học và Công nghệ xem xét điều chỉnh các nội dung nghiên cứu nhưng không làm thay đổi mục tiêu và kết quả nghiên cứu, điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện từ 24 tháng trở lên và không quá 06 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện dưới 24 tháng, điều chỉnh đối với thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đổi tên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét điều chỉnh mục tiêu, kinh phí, kết quả cuối cùng, thời gian thực hiện nhiệm vụ; quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

c) Tổ chức chủ trì chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh được quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 16 Nghị định 267/NĐ-CP.

2. Trình tự thủ tục thực hiện điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ

a) Tổ chức chủ trì gửi văn bản đề xuất điều chỉnh kèm theo hồ sơ liên quan đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trường hợp cần thiết, Sở

Khoa học và Công nghệ gửi văn bản đề nghị bổ sung tài liệu minh chứng có liên quan đến các nội dung điều chỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ, trường hợp cần thiết có thể lấy ý kiến chuyên gia tư vấn hoặc tổ chức hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các bên liên quan.

c) Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng) và Tổ chuyên gia tư vấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và thực hiện theo khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 7 Quy định này.

d) Sở Khoa học và công nghệ sẽ gửi thông báo kết quả đến tổ chức chủ trì thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở ý kiến thống nhất cho điều chỉnh của chuyên gia tư vấn hoặc hội đồng tư vấn hoặc ý kiến bằng văn bản của các đơn vị liên quan. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét ban hành văn bản điều chỉnh hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

đ) Việc điều chỉnh được thực hiện không quá 15 ngày kể từ ngày Sở Khoa học và Công nghệ nhận được văn bản đề xuất điều chỉnh hoặc phát sinh từ yêu cầu quản lý của tỉnh và được thể hiện bằng văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng giao nhiệm vụ hoặc bằng quyết định phê duyệt nội dung điều chỉnh, làm cơ sở để tiếp tục triển khai nhiệm vụ theo nội dung điều chỉnh đã được chấp thuận.

### **Điều 11. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

a) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; xác nhận tình trạng hồ sơ và thông báo cho tổ chức chủ trì đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 267/2025/NĐ-CP. Tổ chức chủ trì phải bổ sung hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá cuối kỳ hoặc hết thời gian bổ sung hồ sơ (nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thực hiện thủ tục đánh giá cuối kỳ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá

hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Đoàn đánh giá cuối kỳ).

a) Việc đánh giá cuối kỳ nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

b) Thành phần Đoàn đánh giá cuối kỳ, phương thức làm việc của Đoàn đánh giá cuối kỳ thực hiện dựa trên quy định tại khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 7 Quy định này.

3. Trong trường hợp nhiệm vụ có sản phẩm đo kiểm được, hoặc trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ chuyên gia hoặc thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn để thẩm định, đánh giá các sản phẩm này, xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Đoàn đánh giá cuối kỳ.

4. Ngoài nội dung đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này, nội dung đánh giá cuối kỳ còn bao gồm nội dung đánh giá rủi ro theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này.

5. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá cuối kỳ ở mức “Đạt yêu cầu” khi trên 2/3 số thành viên Đoàn đánh giá thống nhất.

6. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá cuối kỳ ở mức “Không đạt yêu cầu”, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tiếp các nội dung sau đây:

a) Yêu cầu tổ chức chủ trì bổ sung, giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc quản trị rủi ro trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần thiết);

b) Xác định mức kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước (nếu có) trên cơ sở kết quả đánh giá cuối kỳ và kết quả đánh giá rủi ro theo quy định. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn để xem xét, xác định mức kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Thành phần Hội đồng tư vấn, phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn thực hiện dựa trên quy định tại khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 7 Quy định này.

7. Không quá 45 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đánh giá cuối kỳ họp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm gửi văn bản thông báo kết quả đánh giá và báo cáo đánh giá cho tổ chức chủ trì và cập nhật trên cổng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo điểm đ khoản 4 Điều 17 Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

**Điều 12. Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ****1. Hồ sơ đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ**

Hồ sơ chấm dứt thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo điểm a khoản 7 Điều 16 và khoản 2 Điều 17 Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

**2. Trình tự, thủ tục đánh giá để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai**

Căn cứ kết quả đánh giá trong kỳ theo Điều 9 Quy định này, tổ chức chủ trì đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ chủ động chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

**a) Trường hợp tổ chức chủ trì đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ**

Tổ chức chủ trì lập hồ sơ đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo công văn đề nghị theo Biểu mẫu BM-24 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ của tổ chức chủ trì, Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ đến tổ chức chủ trì. Sau khi nhận được văn bản thông báo tạm dừng của Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức chủ trì phải ngừng toàn bộ các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ.

Trong thời hạn 15 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục đánh giá kết quả để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quy định điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 17 Nghị định 267/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 11 Quy định này thông qua Hội đồng đánh giá kết quả để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá kết quả để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ (gọi tắt là Hội đồng đánh giá). Thành phần Hội đồng đánh giá, phương thức làm việc của Hội đồng đánh giá thực hiện dựa trên quy định tại khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 7 Quy định này. Kết quả đánh giá được lập thành Biên bản theo Biểu mẫu BM-20 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

Kết quả đánh giá nhiệm vụ là căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ để Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

b) Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ chủ động chấm dứt thực hiện nhiệm vụ

Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản đến tổ chức chủ trì, trong đó nêu rõ căn cứ, lý do, các tài liệu chứng minh việc cần chấm dứt nhiệm vụ.

Sau khi nhận được văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức chủ trì phải ngừng toàn bộ các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ và trong thời hạn 15 ngày, tổ chức chủ trì nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo công văn đề nghị theo Biểu mẫu BM-24 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp tổ chức chủ trì không cung cấp hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục xem xét, đánh giá và kết luận trên cơ sở hồ sơ hiện có trong thời gian 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản.

Thủ tục đánh giá kết quả để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ chủ động chấm dứt thực hiện tương tự thủ tục đánh giá trong trường hợp tổ chức chủ trì đề nghị chấm dứt thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá kết quả để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ (gọi tắt là Hội đồng đánh giá). Thành phần Hội đồng đánh giá, phương thức làm việc của Hội đồng đánh giá thực hiện dựa trên quy định tại khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 7 Quy định này. Kết quả đánh giá được lập thành Biên bản theo Biểu mẫu BM-20 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN.

Kết quả đánh giá nhiệm vụ là căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ để Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

### 3. Ban hành quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở kết quả đánh giá để chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc kết quả đánh giá cuối kỳ theo quy định tại Điều 11 Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo Biểu mẫu BM-25 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN

### **Điều 13. Thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ**

Sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chấm dứt theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức chủ trì thực hiện thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKH-CN.

#### **Điều 14. Quy định khác**

Trường hợp không theo quy định trên Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét quyết định bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

#### **Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các quy định và hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự toán phân bổ ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ hàng năm. Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm theo quy định.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các phường, xã:

a) Tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định tại Quy định này;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, đặt hàng chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh; đồng thời kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện;

c) Tổ chức ứng dụng, nhân rộng hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả của chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ trong thời gian ít nhất 12 tháng sau khi chương trình, nhiệm vụ kết thúc;

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Quy định này, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan;

đ) Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 11) báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với các nội dung khác có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long nhưng không được quy định cụ thể tại quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.